|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS YÊN VIÊN** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I NĂM HỌC 2020 – 2021**  **Môn: ĐỊA LÍ 6** |

1. **NỘI DUNG CẦN NHỚ**

* Trái đất nằm ở vị trí thứ 3 theo thứ tự xa dần Mặt Trời.
* Trái đất có dạng hình cầu, quả Địa Cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất.
* Hiểu các đường kinh tuyến, vĩ tuyến, biết cách vẽ được mô hình Trái Đất.
* Nêu được khái niệm bản đồ, cách vẽ bản đồ, kí hiệu bản đồ, thang màu, đường đồng mức.
* Ý nghĩ tỉ lệ bản đồ, cách đo tính khoảng cách trên bản đồ so với thực tế.
* Xác định đúng các phương hướng trên bản đồ.
* Hai vận động của Trái đất và hệ quả.
* Cấu tạo bên trong Trái Đất, sự phân bố lục địa và đại dương.
* Địa hình bề mặt Trái Đất: nội lực, ngoại lực, động đất, núi lửa.

1. **TRỌNG TÂM NỘI DUNG ÔN TẬP**

***Câu 1: Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng nào. Thời gian? Các hệ quả?***

***Câu 2: Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng nào, thời gian chuyển động?Hệ quả?***

***Câu 3: Núi lửa là gì? Núi lửa gây ra tác hại gì? Núi lửa gây nhiều tác hại cho con người nhưng tại sao quanh các núi lửa vẫn có cư dân sinh sống?***

***Câu 4: Động đất là gì? Tác hại động đất? Con người đã làm gì để hạn chế bớt tác hại của động đất?***

* *Xem lại các bài*

1. **TRẮC NGHIỆM**

Câu 1: Bán kính của Trái Đất là

1. 6370 km. B. 6380 km. C. 6730 km. D.6740 km.

Câu 2: Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất là hành tinh thứ mấy trong hệ Mặt Trời?

1. 1 B. 2 C. 3 D. 6

Câu 3: Theo quy ước, đầu phía trên của Kinh tuyến gốc chỉ vào hướng nào?

1. Tây B. Đông C. Bắc D. Nam

Câu 4 Trạng thái của lớp vỏ Trái Đất là:

1. Lỏng B. Từ lỏng tới quánh dẻo C. Rắn chắc. D. Lỏng ngoài, rắn trong.

Câu 5: Kinh tuyến gốc là kinh tuyến:

1. Có kích thước lớn nhất trong các đường kinh tuyến.
2. Là đường kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uých ở ngoại ô Luân Đôn, quy ước kinh tuyến 00.
3. Vuống góc với đường vĩ tuyến gốc
4. Là đường kinh tuyến 1800.

Câu 6: Vị trí của 1 điểm trên bản đồ (hoặc quả địa cầu) được xác định:

1. Theo đường Kinh tuyến gốc và Vĩ tuyến gốc
2. Là chỗ cắt nhau của 2 đường Kinh tuyến và Vĩ tuyến đi qua nó
3. Theo phương hướng trên bản đồ
4. Theo hướng mũi tên trên bản đồ.

Câu 7: Đối diện với hướng B là hướng?

1. Đông B. Tây C. Nam D. Bắc

Câu 8: Tỉ lệ bản đồ được biểu hiện ở hai dạng là

1. tỉ lệ số và tỉ lệ đường. C. tỉ lệ điểm và tỉ lệ diện tích.
2. tỉ lệ số và tỉ lệ thước. D. tỉ lệ thước và tỉ lệ đường.

Câu 9: Với bản đồ không vẽ đường kinh tuyến, vĩ tuyến thì khi xác định phương hướng trên bản đồ, chúng ta phải dựa vào:

1. Mũi tên chỉ hướng Bắc trên bản đồ. C. Mũi tên chỉ hướng Đông trên bản đồ.
2. Mũi tên chỉ hướng Nam trên bản đồ. D. Mũi tên chỉ hướng Tây. trên bản đồ.

Câu 10: Cách ghi nào sau đây đúng:

1. (450B, 300Đ) C. (450T, 300N)
2. (450N, 300T) D. (450N, 300B)

Câu 11: Lớp vỏ Trái đất có độ dày là bao nhiêu km?

1. Từ 5 km – 70 km. C. Gần 3000 km.
2. Trên 3000 km. D. Trên 5000 km.

Câu 12: Tên gọi khác của lớp vỏ là

1. bao manti. C. thạch quyển.
2. nhân. D. lõi.

Câu 13: Lớp vỏ Trái Đất có bao nhiêu mảng?

1. 7 mảng. B. 8 mảng. C. 10 mảng. D. 11mảng.

Câu 14: Phần lớn lục địa đều tập trung ở

1. nửa cầu Đông C. nửa cầu Bắc
2. nửa cầu Tây D. nửa cầu Nam

Câu 15: Trong ngày 22-6 (hạ chí) nửa cầu nào ngả nhiều về phía Mặt Trời:

1. Nửa cầu Nam. C. Bằng nhau.
2. Nửa cầu Bắc. D. Xích đạo

Câu 16: Tên gọi khác của lớp trung gian là

1. bao manti. C. thạch quyển.
2. nhân. D. lõi.

Câu 17: Phần lớn đại dương đều tập trung ở

1. nửa cầu Đông C. nửa cầu Bắc
2. nửa cầu Tây D. nửa cầu Nam

Câu 18: Thời gian Trái Đất chuyển động quanh trục một vòng là

1. 23 giờ B. 24 giờ. C. 25 giờ. D. 26 giờ.

Câu 20: Khoảng cách 1,5 cm trên bản đồ có tỉ lệ 1:20.000.000 bằng bao nhiêu km trên thực tế?

1. 200km B. 300km C. 500km D. 600km

Câu 21: Trên quả Địa Cầu, vĩ tuyến dài nhất là

1. Vĩ tuyến 600 B. Vĩ tuyến 300 C. Vĩ tuyến 00 D. Vĩ tuyến 900

Câu 22: Trên thế giới, châu lục có diện tích lớn nhất là:

1. Châu Phi B. Châu Á. C. Châu Âu. D. Châu Mĩ.

Câu 23:Trên Trái Đất có mấy châu lục?

1. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 24: Để thể hiện ranh giới của một quốc gia, người ta dùng kí hiệu gì?

1. Diện tích. B. Điểm. C. Tượng hình. D. Đường.

Câu 25: Trên Trái Đất có 4 đại dương, cho biết đại dương nào lớn nhất?

1. Bắc Băng Dương C. Ấn Độ Dương
2. Thái Bình Dương D. Đại Tây Dương.

Câu 26:Vĩ tuyến gốc là vĩ tuyến bao nhiêu độ?

1. 100 B. 1800 C. 3600 D. 00

Câu 27: Cách ghi nào sau đây đúng:

1. (450T, 300Đ) C. (450T, 300N)
2. (450N, 300N) D. (450N, 300B)

Câu 28: Thời gian Tời rái Đất chuyển động quanh Mặt Trời là bao lâu?

1. 365 ngày 6 giờ C. 365 ngày
2. 366 ngày 6 giờ D. 366 ngày

Câu 29:Ngày nào dưới đây nửa cầu Nam ngả về phía Mặt Trời nhiều nhất?

|  |  |
| --- | --- |
| A. 22 – 12.  B. 23 – 9. | C. 21 – 3.  D. 22 – 6. |

Câu 30: Khoảng cách từ A đến B đo được trên bản đồ là 17cm. Hỏi trên thực tế A và B cách nhau bao nhiêu km, khi bản đồ có tỉ lệ số là 1: 1.700.000?

1. 289km B. 28.900.000km C. 28,9km D. 28.900km

Câu 31: Việt Nam nằm ở múi giờ số 7, lúc này ở Việt Nam là 5 giờ ngày 30/11/2019. Hỏi cùng lúc đó ở Nhật Bản là mấy giờ? (biết Nhật Bản nằm trong múi giờ số 9).

1. 6 giờ, ngày 30/11/2019. B. 7 giờ, ngày 30/11/2019.

C. 8 giờ, ngày 30/11/2019. D. 99 giờ, ngày 30/11/2019.